

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 343/2017/HSPT

Ngày: 22/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông
Lê Văn Bảy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 307/2017/HSPT ngày 27 tháng 10 năm 2017
đối với bị cáo Dương M.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số:
19/2017/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H.

Bị cáo có kháng cáo:

DƯƠNG M

- Sinh năm 1985;
- HKTT và chỗ ở: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng;
- Trình độ học vấn: 7/12;
- Con ông Dương T1 (đã chết) và con bà Ngô Thị Đ;
- Tiền sự, tiền án: Không;
- Bắt tạm giam: Ngày 09/5/2017;

- Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án bị cáo Trần Văn H, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 31/01/2017, Dương M, Trần Văn H, Nguyễn Văn T2 và Ngô Văn T3 cùng tổ chức uống rượu tại quán của ông Bùi Văn L, ở khu dân cư NH, thuộc ấp T4, xã T5. Trong lúc uống rượu T3 kể lại chuyện bị người khác đánh nên M rủ T3, T2, H đi đánh trả thù. Lúc này, T2 điều khiển xe đến rủ Võ Minh N cùng đi. M và H mỗi người mang theo 01 dao bấm. N mang theo dao bấm và gậy 03 khúc (loại gậy khi bấm có lò xo đẩy 03 đoạn dài ra, khi ấn 03 đoạn lồng vào nhau ngán lại, giống như ăn ten, còn gọi là cây dũ, giữ hay còn 03 khúc). T2 mang theo một cây gậy 03 khúc. Tất cả cùng với T3 đi đến quán của anh Bùi Văn M1, thuộc ấp T4, xã T5, gặp Võ Văn L1, Trần Văn T6, Nguyễn Hoài P đang ngồi uống bia, không gặp ai là người đánh T3 nên tất cả đưa T3 về nhà.

Đến 23 giờ 55 phút cùng ngày, T2, N, M và H đi về nhà, khi đi ngang qua chỗ L1, T6, P thấy còn ngồi uống bia. T2 nghe có người chửi thô tục nên cùng với N, M, H dừng xe lại đi vào thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi dẫn đến đánh nhau. T2 rút gậy 03 khúc cầm trên tay. P thấy vậy cầm cục đá đánh trúng đầu T2 một cái. N cũng cầm gậy 03 khúc xông vào đánh nhau. Lúc này, M và H chạy đến. H cầm dao bấm trên tay phải chạy đến đâm vào lưng T6 nhưng không trúng, tiếp tục đâm cái thứ hai theo hướng ngang từ phải sang trái trúng ngực phải, tiếp tục đâm cái thứ ba hướng ngang, vòng từ phải sang trái trúng hông trái, T6 bỏ chạy. H đuổi theo phía sau đâm liên tiếp nhiều cái về hướng T6 trúng vùng đầu phía sau, khuỷu tay và cánh tay trái. Cùng lúc này, M cầm dao bấm chạy đến bị ông Nguyễn Thống N1 dùng tay đánh vào ngực nhưng M không đánh trả mà chạy đến nơi đang đánh nhau. M cầm dao tay phải xông vào đâm trúng lưng P một cái thì P bỏ chạy. M bị nhóm L1 đánh trúng vai nên chúi người về trước khoảng 02-03 mét, gặp L1 đang chạy cặp bên trái, M xoay người lại cầm dao tay phải đâm trúng mạn sườn phải L1 một cái gây thủng gan, thủng đại tràng ngang và tràn dịch màng phổi. M cầm dao tiếp tục quơ ngang 03 - 04 cái liên tiếp về hướng L1 làm trúng

cẳng tay phải và cánh tay trái bị thương nên L1 la lên “Tao bị đâm rồi bây ời!”. M cũng hô “Chạy đi bây ời!” nên nhóm M bỏ chạy. Còn T6, L1, P được đưa đến bệnh viện đa khoa khu vực H cấp cứu.

Tang vật tạm giữ:

1/ Một con dao bấm bằng kim loại màu đen, dài 26cm, cán dao bằng kim loại màu đen dài 13,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 2,5cm; độ dày lưỡi dao 0,2cm, dưới cán dao có 01 lỗ tròn, trên lưỡi dao có dấu đục khoét hình oval dài 2,3cm, rộng 0,3cm, mũi dao nhọn.

2/ Một con dao bằng kim loại, màu đen, chiều dài 20 cm, lưỡi dao dài 09 cm, trên lưỡi dao có 04 lỗ, sóng dao có ngạnh; cán dao dài 11cm, một bên cán dao có miếng nhựa màu đỏ, mũi dao nhọn.

3/ Một con dao bấm bằng kim loại màu đen mũi nhọn, dài 21,5cm, cán dao dài 12cm. Trên cán dao có 04 lỗ tròn, lưỡi dao dài 9,5cm, trên lưỡi dao có dòng chữ BROWNING.

4/ Một gậy 03 khúc tròn, bằng kim loại, có chiều dài 62,5cm.

5/ Một gậy 03 khúc tròn, bằng kim loại, có chiều dài 65cm.

6/ Một nón bảo hiểm bằng nhựa màu đen, hai bên và phía trước nón có dòng chữ PIAGGIO.

7/ Một xe mô tô BKS 66N6-6321, số khung 0A0101685, số máy E456-118365, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đỏ - đen.

8/ Một áo sơ mi dài tay màu trắng, nút áo màu đen, trên áo có nhiều đốm màu đỏ.

9/ Một cái quần jean màu xanh, loại quần dài, hai ống quần phía trước đều có hai lỗ.

10/ Một áo thun ngắn tay màu xanh trên cổ áo và hai tay có sọc màu trắng đen.

11/ Một quần jean, loại quần dài màu xanh.

12/ Một áo khoác dài tay màu nâu.

13/ Một áo thun thể thao ngắn tay màu đỏ, sọc hai bên hông màu vàng, phía sau có dòng chữ Đới Đen Bạc, dưới dòng chữ có số 66, dưới số 66 có dòng chữ FC. Xử lý Nhiệt.

14/ Một quần Jean short màu xanh, phía trước hai bên ống quần có ba lỗ.

15/ Một con dao chiều dài 40 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 08cm, nơi nhỏ nhất lưỡi dao 03cm; trên lưỡi dao có dòng chữ TT.

16/ Một vỏ chai bia bằng thủy tinh, trên vỏ chai có dòng chữ SAIGON màu trắng in trên nền màu đỏ.

17/ Nhiều mảnh vỡ thủy tinh màu xanh của loại vỏ chai bia Sài gòn xanh.

Tất cả các vật chứng trên đã qua sử dụng. Vật chứng nêu tại các mục 15, 16, 17 Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không tìm được.

17/ Một túi niêm phong mã số PS1A 033627.

Đối với cục đá mà Nguyễn Hoài P sử dụng trong lúc đánh nhau, cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không tìm được.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 60 ngày 09/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận Võ Văn L1 sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài cẳng tay phải lành tỷ lệ thương tật (sau đây viết tắt là TLTT) 01%, sẹo vết thương phần mềm mặt sau ngoài cánh tay trái lành số lượng sẹo ít kích thước lớn TLTT 08%, sẹo vết thương phần mềm mạn sườn phải gây thủng gan đã được khâu lỗ thủng TLTT 31%, sẹo vết thương phần mềm mạn sườn phải gây thủng đại tràng ngang đã được khâu lỗ thủng TLTT 41%, sẹo vết thương phần mềm mạn sườn phải gây tràn dịch màng phổi phải đã được dẫn lưu TLTT 04%. Các tổn thương do vật có cạnh sắc nhọn gây ra, chiều hướng tác động từ phải sang trái và từ trước ra sau, tổng tỷ lệ thương tật 64% tại thời điểm giám định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 61 ngày 09/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận Trần Văn T6 sẹo vết thương phần mềm vùng cằm TLTT 02%, sẹo vết thương phần mềm vùng ngực phải TLTT 01%, sẹo vết thương phần mềm vùng khuỷu tay trái TLTT 02%, sẹo vết thương phần mềm vùng cánh tay trái TLTT 02%, sẹo vết thương phần mềm vùng hông trái TLTT 06%. Các vết thương phần mềm do vật sắc nhọn gây nên, tổng tỷ lệ thương tật 12% tại thời điểm giám định.

Qua kết quả thực nghiệm điều tra ngày 26/4/2017 thể hiện:

- Dương M xác định được vị trí cầm dao đâm trúng P. M thực hiện được động tác cầm dao đâm vào lưng Nguyễn Hoài P gây thương tích. M xác

định vị trí rượt đuôi và thực hiện được động tác cầm dao đâm Võ Văn L1 liên tiếp nhiều cái, trong đó có một nhát trúng vào mạn sườn bên phải của L1.

- Trần Văn H xác định được vị trí H cầm dao đâm trúng Trần Văn T6 (do T6 chết do bị tai nạn giao thông nên cho anh Phạm Văn T7 thay thế). H thực hiện được động tác cầm dao đâm vào ngực phải, hông bên trái T6 gây thương tích. Yêu cầu H đến tại vị trí H rượt đuôi và cầm dao đâm nhiều cái về hướng anh T6 nhưng H không xác định có đâm trúng T6 hay không thì H cũng thực hiện được động tác rượt đuôi đâm nhiều cái từ phía sau vào người anh T6.

Tại biên bản giải quyết dân sự ngày 23/5/2017, của Cơ quan điều tra Công an huyện H: Người bị hại Võ Văn L1 yêu cầu bị cáo Dương M bồi thường chi phí khám chữa bệnh là 22.000.000đ, tiền xe đi lại 6.000.000đ, ngày công lao động của L1 và người nuôi bệnh là 8.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần 60.000.000đ, tổng số tiền là 96.000.000đ. Dương M thống nhất bồi thường cho bị hại L1 các khoản chi phí khám chữa bệnh, tiền xe đi lại, ngày công lao động của L1 và người nuôi bệnh như người bị hại L1 yêu cầu là 36.000.000đ; riêng tổn thất tinh thần chỉ đồng ý bồi thường 6.000.000đ, tổng cộng 42.000.000đ. Hiện nay, đã bồi thường được 16.500.000đ.

Trong quá trình điều tra người bị hại Trần Văn T1 chết do tai nạn giao thông ngày 05/4/2017. Anh Trần Văn L2 đại diện cho T6 và bị cáo Trần Văn H đã thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị, xe đi lại, ngày công lao động, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 11.000.000đ. Hiện đã bồi thường xong, đại diện người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Dương M, Trần Văn H phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng khoản 3 Điều 104, các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Dương M và áp dụng khoản 2 Điều 104, các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Trần Văn H;

Xử phạt bị cáo Dương M 09 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giam 09 tháng 5 năm 2017; bị cáo Trần Văn H 02 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, bị cáo Dương M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp, đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương M, sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Dương M đi uống rượu chung với Trần Văn H, Ngô Văn T3, T2 tại quán của ông Bùi Văn L. Trong lúc uống rượu T3 kể lại chuyện bị người khác đánh, bị cáo lại rủ đi đánh trả thù là vi phạm pháp luật. Tất cả đem theo hung khí nhưng do không gặp ai là người đánh T3 nên tất cả đi về nên không cùng đồng phạm gây thương tích cho người bị hại. Mà hành vi phạm tội của bị cáo, H, sau khi chở T3 về nhà cả hai đi qua chỗ Võ Văn L1, Trần Văn T6 (người bị hại) đang uống bia. Các bị cáo không bàn bạc gì với nhau tự vào quán gây sự dẫn đến xảy ra vụ án. Tuy bị cáo là người đi sau nhưng bị cáo lại tỏ ra côn đồ cầm dao bấm đem theo chạy đến, ông Nguyễn Thống N1 là người lớn tuổi đã can ngăn và dùng tay cản lại.

Nhưng bị cáo không dừng hành vi lại mà tiếp tục cầm dao tay phải xông vào đâm trúng lưng P, nhưng do P bỏ chạy được. Sau đó bị cáo xoay người lại cầm dao tay phải đâm trúng mạn sườn phải của Võ Văn L1 (người bị hại) một nhát nhưng gây thủng gan, thủng đại tràng ngang và tràn dịch màng phổi. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng có mặt tại hiện trường xác định bị cáo là người mặc áo trắng sử dụng dao đâm L1 và phù hợp các chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo Dương M là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo gây thương tích cho người bị hại bằng hung khí. Các vết thương mà bị cáo gây ra cho người bị hại theo giám định tỷ lệ thương tật 64%. Trong khi bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau trước khi xảy ra vụ án. Bản thân bị

cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ. Nhưng vẫn cố ý gây thương tích làm cho người bị hại ảnh hưởng đến sức khỏe và cuộc sống của người bị hại. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự ở địa phương, chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật Nhà nước. Do đó, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo nghiêm khắc để bị cáo trở thành công dân tốt, giúp ích cho bản thân và xã hội.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Bị cáo xuất trình Ngô Văn L3 (là cậu ruột bị cáo) là thương binh, Dương M2 (là anh ruột) được tặng giấy khen công tại địa phương và ngày 13/11/2017 gia đình bị cáo nộp bồi thường 2.000.000đ theo biên lai số 004611 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H để khắc phục cho người bị hại. Do đó chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và sửa quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương M. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Dương M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Dương M 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2017;

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Dương M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
(02 bản, giao bị cáo 01 bản)
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai